TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ - PT
Ngày: 20/3/2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Trần Thị Thuý Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Tuyết Lan, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2016/TLPT-HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2016. Về việc tranh chấp xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2016/HN-ST, ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2017/QĐPT-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Minh T, sinh 1985; Trú tại tổ V, ấp W, xã X, thị xã Z, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1984; Trú tại tổ M, ấp P, xã Q, huyện R, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

Do có kháng cáo của Nguyễn Minh T, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2016 cùng các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Anh T và chị Nguyễn Thị Chúc L quen biết, tìm hiểu rồi chung sống như vợ chồng vào năm 2011 có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc được 02 năm, thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình nhau, thường hay cự cải trong sinh hoạt hàng ngày, vì thế anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Anh, chị có với nhau 01 con chung là Nguyễn Minh N sinh ngày

08/7/2012 hiện đang sống cùng chị L. Trong quá trình chung sống anh chị không có tạo lập tài sản chung. Nay anh T xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Nguyễn Minh N sinh ngày 08/7/2012 hiện đang sống cùng chị L, anh T yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn, Nguyễn Thị Chúc L*: Được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà…nhưng chị L đều không có văn bản trả lời, không đến Toà án, nên toà sơ thẩm xét xử vắng mặt chị L theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2016/HNST ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, đã quyết định:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tuyên xử:

- Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Chúc L là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Chúc L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo pháp luật.

Ngày 18/11/2016, anh Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo đối với phần quyết định của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 40/2016/HNST, ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân với nội dung*:* Anh không đồng ý giao con chung tên Nguyễn Minh N cho chị L nuôi.

Lý do kháng cáo: Anh có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con hơn so với chị L.

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Giao cháu Nguyễn Minh N cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Người kháng cáo anh Nguyễn Minh T: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên, không cung cấp chứng cứ nào mới.

Trình bày phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; không có vi phạm.

Đối với kháng cáo của anh Nguyễn Minh T: Là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi: Cháu N từ khi anh, chị không còn chung sống như vợ chồng năm 2014 đến nay

do chị L nuôi, tại cấp phúc thẩm anh T không cung cấp chứng cứ nào mới, do đó để ổn định môi trường sống và sự phát triển tâm sinh lý của cháu N, nên đề nghị giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên, án sơ thẩm quyết định về con chung, giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là chưa hợp lý, vì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chưa thành niên. Do đó cần phải điều chỉnh lại là: *Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Trong trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của anh T*. Do đó, cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh T.

Anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; Ý kiến trình bày của các đương sự và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Nguyễn Minh T chung sống như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không đăng ký kết hôn và anh T cùng chị L đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, nên khi anh T xin ly hôn Tòa sơ thẩm không xử cho ly hôn mà tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Chúc L là vợ chồng và chỉ giải quyết việc tranh chấp nuôi con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 do anh T có yêu cầu là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, khi tuyên phần quyết định Tòa sơ thẩm lại tuyên *"Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Chúc L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành"*, là đã vượt quá quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm mất quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chưa thành niên của anh T. Bởi, trong quá trình nuôi con chưa thành niên nếu có các căn cứ quy định tại Điều 84 như:

"1. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên…

Trong các trường hợp nêu trên thì người không trực tiếp nuôi con chưa thành niên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì thế, để đảm bảo quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con Tòa phúc thẩm cần sửa lại cách tuyên

phần quyết định của cấp sơ thẩm khi giao con chung cho anh T hoặc chị L nuôi dưỡng và Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm phần này.

Xét, cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 từ khi anh T và chị L không còn chung sống như vợ chồng từ năm 2014 cháu đã sống cùng chị L nên đã quen với cách sống và sinh hoạt của mẹ và gia đình bên mẹ, tại Toà phúc thẩm anh T không cung cấp được chứng cứ nào mới thể hiện chị L không đảm bảo việc nuôi con, vì thế cần xem xét để cháu N cho chị L tiếp tục nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và trong quá trình chị L nuôi cháu N nếu có căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nêu trên thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của anh T sửa một phần án sơ thẩm về thời hạn giao chị L nuôi cháu N. Tức chỉ tuyên *"Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Chúc L được tiếp tục nuôi dưỡng"* là đủ mà không tuyên *"Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Chúc L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành"*.

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Chúc L là vợ chồng, về tài sản chung và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Minh T, sửa một phần án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 27, 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1/ Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Nguyễn Thị Chúc L được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Chúc L.

- Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Nguyễn Minh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Chúc L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Minh T.

2/ Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Minh T không phải nộp, hoàn trả anh Nguyễn Minh T 200.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 0011526, ngày 18/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Chúc L là vợ chồng, về tài sản chung và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC. Tại TP.HCM.
- VKSND TVL.
- TAND. H.Bình Tân.
- Chi cục THADS. H. Bình Tân.
- Các đương sự.
- Lưu HS; Tổ HC-TP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tửu